

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 586**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 09.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 772, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ tư, đây là một đoạn.

“Ứng cần tu hành dĩ hạ, biểu vi cứu cánh nhị lợi, tự giác giác tha, đản đương tuân thuận Phật ngữ, kiên trì kinh pháp, tinh cần tu tập, ngưỡng báo Phật ân. Tùy thuận ngã giáo đương hiếu u Phật, thường niệm sư ân tam cú. Quân chỉ tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành”.

Phản trước chúng ta học đến đoạn này. Ba câu nói này của Phật, tùy thuận ngã giáo. Vì sao phải tùy thuận? Người hiện đại dường như nghe đến câu nói này, nhìn thấy những câu này đều sẽ có những nghi vấn: tôi vì sao phải tùy thuận? Nên hiếu với Phật, vì sao phải hiếu với Phật? Thường nhớ ân đức sư trưởng, thầy đối với ta có ân đức gì? Hiện tại tất cả đều là vấn đề.

Toàn thể thế giới đều có xu hướng thương nghiệp hóa, thầy giáo đối với tôi không có ân gì, thầy giáo dạy học tôi trả tiền học phí, chúng ta mua bán. Họ là bên bán tôi là bên mua, có ân đức gì đâu? Cho nên ngày nay thúc đẩy văn hóa truyền thống và giáo dục Phật đà gặp chướng ngại rất lớn! Thuận theo lời dạy của ta, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy những gì? Phật Thích Ca Mâu Ni dạy toàn là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Tùy thuận theo sự giáo huấn của Phật Đà là tùy thuận tánh đức. Lời này là thật sao? Được mấy người có thể nghe hiểu, được mấy người có thể tin tưởng? Vô cùng chân thật! Nhưng người hiện nay so với cổ nhân, năng lực tiếp thu về phương diện này có cách biệt vô cùng lớn!

Một quan niệm cơ bản, người Trung Quốc, người Ấn độ biết được, quan niệm cơ bản của người Trung Quốc là nhân tánh bản thiện. Ngày xưa trẻ em đọc Tam tự kinh, câu đầu tiên chính là “nhân chi sơ tánh bản thiện”, nhân tánh bản thiện. Ngàn vạn năm trước tổ tông chúng ta đã khẳng định rồi, thừa nhận rồi. Trong câu nói này hàm chứa những thâm nghĩa, tức là người người

đều là Thánh nhân, người người đều là hiền nhân. Phật đã khuyên răn chúng ta nói càng rớt ráo, càng viên mãn, Phật nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, nói càng dứt khoát. Nói cách khác, người người đều nên phải thành Phật, đều nên thành Bồ Tát, quý vị đã hoàn toàn chính xác rồi.

Phật hướng dẫn chúng ta là những gì? Dạy chúng ta quay đầu là bờ. Quay đầu quý vị chính là Phật, quý vị là Bồ Tát. Như vậy có thể không tùy thuận sao? Không tùy thuận, quý vị vĩnh viễn không quay đầu lại được. Chỉ cần quý vị chịu quay đầu không tùy thuận cũng là tùy thuận. Phật Bồ Tát không có bản thân, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, Phật Bồ Tát không có danh lợi. Quý vị bài xích họ, quý vị không đồng ý thân cận họ, chỉ cần quý vị quay đầu, chỉ cần quý vị trở về tự tánh, trở về bản thiện. Phật Bồ Tát không có bản thân. Trong bộ kinh này đã nói rất rõ ràng, bản thân thực sự không có hình tướng, hoàn toàn tương đồng với giới khoa học hiện đại đã phát hiện. Bản thân thực sự không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Đây là tự tánh, tự tánh cái gì cũng không phải. Tự tánh có thể sanh tất cả các pháp. Tất cả pháp không xa rời tự tánh. Tôi, bạn và người khác đều đồng là một tự tánh, không có phân biệt. Cho nên người minh tâm kiến tánh, trong tâm không có khái niệm danh vãng lợi dưỡng, vĩnh viễn là bình đẳng, vĩnh viễn là thanh tịnh, không có mây may chấp trước nào. Cho nên tùy thuận lời dạy của Phật chính là tùy thuận tự tánh. Người Trung Quốc nói là tùy thuận bản thiện. Phật là bản giác, tùy thuận bản giác, chính là ý nghĩa này.

Đương hiếu ư Phật. Hiếu nghĩa là gì? Hiếu là nhất thể. Văn tự Trung Quốc, văn tự này là hội ý, làm cho quý vị nhìn thấy ký hiệu này liền thể hội ý nghĩa ở trong đó. Phía trên là chữ lão, phía dưới là chữ tử. Quý vị từ đây có thể lãnh hội được, thế hệ trước và thế hệ sau là nhất thể, đây gọi là hiếu. Thế hệ trước còn có thế hệ trước nữa, thế hệ sau còn có thế hệ sau nữa, ý nghĩa này biểu thị khắp pháp giới hư không giới là một thể. Quá khứ vị lai là một thể, đây là từ trên mặt thời gian mà nói. Từ trên không gian mà nói, mười phương ba đời là một thể. Thật vậy, không sai tí nào. Cái gì là ta? Mười phương ba đời, quá khứ vị lai tất cả đều là ta. Các nhà vật lý học cận đại thừa nhận rồi. Họ gọi đó là khoa học tiên phong mới nhất. Điều này mới vừa khởi nguồn, vừa mới bắt đầu, gọi là tiên phong. Sự phát hiện này là phát hiện mới. Hiện tại còn chưa thúc đẩy được toàn thể đến nhận thức. Chỉ có một số người nhận thức được. Nhưng hiện tại những người học tập càng ngày càng nhiều rồi, đều là những điều trong kinh Phật đã nói đến, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Thời không vô cùng, trong thời gian và không gian, trong Phật Pháp gọi là khắp

pháp giới hư không giới. Ở trong đó biến hóa vô cùng, vì sao lại có biến hóa? Phật nói: bởi vì quý vị có ý niệm, nó liền có biến hóa. Quý vị có phân biệt, quý vị có chấp trước liền có biến hóa, không có phân biệt, không có chấp trước nó sẽ không có biến hóa. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, các nhà khoa học phát hiện được rồi, nó là một thứ vô cùng không ổn định, là một hiện tượng không thể xúc chạm đến được. Trong mỗi sát na sát na đều đang biến hóa, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật, thế giới Hoa tạng, thế giới Cực lạc chưa có biến hóa. Nó có hiện tượng, không có thay đổi. Đây đều là những điều Phật nói trong kinh điển Đại Thừa, duy tâm sở hiện. Thế giới Cực Lạc là duy tâm sở hiện. Trong thập pháp giới ngoài duy tâm sở hiện ra, còn có duy tâm sở biến, tức là nó có ý niệm tồn tại. Có ý niệm liền có biến hóa, là báo độ nơi cư trú của chư Phật và Pháp thân Bồ Tát gọi là cõi Thật báo, chỉ có tâm hiện không có thức biến, bởi vì người cư trú ở nơi đó căn bản là không khởi tâm không động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên thế giới đó vĩnh hằng bất biến, thọ mạng vô lượng.

Cổ đức có nói: thọ mạng này là vô lượng của hữu lượng. Đó tức là nói rõ Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật từ đâu mà có? Tâm hiện ra, là chân tâm. Chân tâm chính là tự tánh, chính là Thường tịch quang mà Tịnh Tông đã nói. Trong đó không có bất cứ thứ gì. Thứ gì cũng không có làm sao có thể hiện tượng? Sự việc này ở phần trước chúng ta đã học qua. Thường xuyên nêu ra để ôn tập lại một chút. Vì sao vậy? Nó quan trọng quá! Đây chính là điều đã nói trong Kinh Pháp Hoa: chư Phật Như Lai tri kiến, gọi là Phật tri Phật kiến. Tri kiến này là chính xác. Phạm phu chúng ta thấy biết là sai lầm. Tri kiến chính là tư tưởng và kiến giải. Chúng ta thứ gì cũng nghĩ cho sai hết, thấy sai hết. Phật tri Phật kiến đó là chính xác. Quý vị trở về với tự tánh, thấy biết của quý vị chính là Phật tri Phật kiến. Phật là người đã giác ngộ triệt để. Cách nhìn, cách nghĩ của Ngài là chính xác. Không có chút sai lầm nào. Ngài biết được chân tướng sự thật, khắp pháp giới hư không giới chính là ta. Chỉ có một cái ta, ngoài ta ra không có thứ gì cả. Đó là chân ngã. Thân thể này không phải là ta. Có thể tư duy tưởng tượng cũng không phải là ta. Khắp pháp giới hư không giới mới là ta, Phật nói như vậy. Các nhà khoa học cận đại cũng nói như vậy. Điều này do Max Planck người Đức dẫn đầu. Ông một đời nghiên cứu và kết luận. Thật vậy, ông nghiên cứu vật chất là sự việc gì nghiên cứu rõ ràng rồi, cũng nói rất rõ ràng. Vật chất là như thế nào? Là huyền tượng do tích lũy của ý niệm mà sản sinh ra. Nó không phải là thật. Cho nên hiện tượng vật chất luôn là tùy theo ý niệm của chúng ta mà thay đổi. Mỗi người chúng ta thân thể ý niệm cũng giống như cái máy điện báo vô tuyến, tin tức của chúng

ta loan truyền ra vĩnh viễn không có dừng nghỉ. Tốc độ loan truyền bao nhiêu? Một giây đồng hồ một ngàn sáu trăm triệu lần. Tần suất này một giây đồng hồ một ngàn sáu trăm triệu lần. Phát ra với tốc độ này. Chúng ta đồng thời cũng là máy nhận tin, cũng với tốc độ như vậy tiếp nhận được khắp pháp giới hư không giới tất cả những ý niệm trong đó. Cảm ứng của ý niệm vô cùng nhanh nhạy. Người hiện đại nói là tâm điện cảm ứng, cảm ứng tâm linh. Thiện và thiện cảm ứng với nhau, ác và ác cảm ứng với nhau. Chúng ta phát ra ác niệm sẽ khiến cho khắp pháp giới hư không giới những ác niệm đó đều đến bên chúng ta. Cho nên ngày nay trái đất biến thành như thế này, thiên tai nhiều như vậy, thật tình mà nói chính là đạo lý này đây. Đạo lý này các nhà vật lý học hiện đại họ tin tưởng rồi. Ông Bladen người Mỹ quả nhiên đã nói, tháng 8 năm ngoái tại hội nghị khoa học ở Sydney, ông nói phương pháp đối phó với dự đoán thiên tai của Maya về năm 2012, ông nói rất hay giống với những điều nói trong kinh Phật vậy. Ông hi vọng cư dân trên trái đất trong thiên tai này nhanh chóng giác ngộ, tỉnh ngộ lại, giác tỉnh trở lại, bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Quý vị xem ba câu nói liền có thể hóa giải được thiên tai. Không những hóa giải mà còn sẽ làm cho trái đất hướng đến con đường tốt đẹp hơn. Là việc tốt, không phải là việc xấu! Lời này được mấy người có thể nghe hiểu? Mấy người sau khi nghe rồi có thể chịu tin? Phật Bồ Tát hiểu được, người thực sự tu học Đại Thừa hiểu được, có thể chấp nhận, có thể y giáo phụng hành. Trước tác của ông rất nhiều, có không ít tác phẩm đã dịch thành tiếng Hoa. Chúng ta nhìn thấy rất ít bộ phận bằng dịch bản tiếng Hoa. Biết được lý niệm này của ông là tốt. Hai ba trăm năm gần đây khoa học kỹ thuật hoàn toàn hướng về một mặt là hiện tượng vật chất. Ngày nay vấn đề xuất hiện rồi, vật chất không thể giải quyết. Cho nên những người này phát hiện vật chất hóa ra là huyễn tượng do ý niệm hình thành. Cơ sở của vật chất chính là ý niệm, chính là ý nghĩ. Ngày nay họ dùng ý niệm để giải quyết vấn đề vật chất. Phương hướng này chính xác. Hơn nữa nói với chúng ta về chánh tri chánh kiến của một số ít người, cũng có thể giúp đỡ đa số người tri kiến không chính xác. Đạo lý này chúng ta nên hiểu.

Cổ nhân Trung Quốc thường nói tà không thắng chánh. Số ít người là chánh niệm đa số người là tà niệm, thiếu số người có thể che chở cho đa số người. Cho dù có thiên tai cũng không đến nỗi có đại nạn. Ít đến mức nào? Các nhà khoa học tính toán ra được rồi, căn bậc hai của một phần trăm. Lúc đó họ tính toán như vậy có lẽ đã mười năm trước. Nhân khẩu trên thế giới này lúc đó là 6,5 tỷ người, dùng số này làm tổng nhân khẩu, vậy căn bậc hai của một phần trăm là khoảng 8500 người. Nói cách khác, trên trái đất này có 8500

người chánh tri chánh kiến thì thiên tai trên trái đất sẽ có thể hóa giải được.

Hiện tại liên hợp quốc công bố cuối năm nay nhân khẩu trên trái đất đã đến 7 tỷ người. Căn bậc hai của một phần trăm 7 tỷ tôi tin rằng chưa đến 9000 người. Trên thế giới này có 9000 người chánh kiến thì có thể cứu được trái đất này. Đây là lý luận. Sự thật thì sao? Chúng ta đi đâu mà tìm ra được nhiều người tốt như vậy, người có thể quên mình vì người khác như vậy, tìm không ra. Nếu như thực sự có thể tìm được, thì rất hữu hiệu! Có thể từ trong khoa học để làm thí nghiệm, thật hữu ích.

Chúng tôi học tập Đại Thừa học sáu mươi năm rồi, chúng tôi biết trong tất cả những thiện niệm, ý niệm thiện nhất, thiện niệm này có thể sánh với 10 000 thiện niệm thông thường. Thiện ở trong thiện, không có gì thiện hơn được nữa, ý niệm này là gì? chính là niệm A Di Đà Phật. Không phải khẩu niệm, khẩu niệm không ích gì. Phải tâm niệm, tâm khẩu nhất như. Khẩu niệm A Di Đà Phật, tâm thực sự có A Di Đà Phật, Phật A Di Đà ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ chính là Phật A Di Đà. Quý vị nếu muốn thực sự biết được, công đức của câu danh hiệu Phật này, năng lực của câu danh hiệu Phật này, các nhà khoa học nói là năng lượng, năng lượng của ý niệm này, quý vị phải nghiêm túc học tập bộ kinh này. Bộ kinh này, lần này chúng tôi giảng hơn 1000 tiếng đồng hồ, đã giảng hơn 1100 tiếng đồng hồ. Chúng tôi tiếp tục giảng như vậy, tôi nhắm tính giảng xong cả bộ kinh này khoảng 1300 tiếng đồng hồ có thể giảng xong. Một ngày giảng bốn tiếng đồng hồ, một năm giảng một bộ, thực sự để tâm mà nghe, đầy đủ điều kiện mà Ấn Quang Đại sư đã nói: thành kính. Chúng ta có thể có được mười phần tâm thành kính, hai mươi phần tâm thành kính, liền có thể nghe hiểu được. Không có tâm thành kính nghe không hiểu. Vậy nghe bộ kinh này không thể nói không có lợi ích gì, trong A lại da đã trồng được thiện căn, trong cuộc đời này không khởi tác dụng, đó là trong A lại da có chủng tử, đời sau đời sau nữa sẽ khởi tác dụng, chứ không phải trong một đời này. Trong đời này nếu đầy đủ mười phần thành kính, thì một đời này sẽ khởi tác dụng, chắc chắn giúp quý vị, năng lượng ý niệm của quý vị sản sinh lực lượng to lớn, lực lượng này có thể thay đổi bản thân, không những thay đổi bản thân, có thể thay đổi môi trường nơi chúng ta cư trú, thế giới gặp tai họa lớn bao nhiêu không phải không có phương pháp giải quyết, có! Có lý luận vô cùng viên mãn để giải quyết, có phương pháp vô cùng thực tế, quý vị không tin tưởng, thì không có một chút biện pháp nào cả, “niềm tin là mẹ của các công đức”. Niềm tin trong tất cả pháp thế gian xuất thế gian là năng lượng cơ bản nhất, có lòng tin liền có được năng lượng. Không có lòng tin thì thành tựu gì cũng là điều không thể. Hiện tại những khủng hoảng trên thế gian này, khủng

hoảng thực sự thật tề mà nói là lòng tin của chúng ta đã bị mất. Chúng ta hỏi xem người xung quanh, quý vị hỏi họ xem có lòng tin hay không? Họ có tin bản thân mình không, có tin tưởng cha mẹ không, có tin tưởng huynh đệ không, có tin tưởng thầy giáo không? Đều không có lòng tin. Tin tưởng tôn giáo không? Không dám tin tưởng. Tin tưởng Thánh nhân không? Thánh nhân là quá khứ rồi. Nói những điều của Thánh nhân đó không thích hợp với thời đại ngày nay, không theo kịp thời đại nữa, lòng tin đã khủng hoảng thật sự, dự đoán thiên tai của Maya không phải là khủng hoảng thật sự. Lòng tin không còn nữa, thì còn nghiêm trọng hơn cả sự khủng hoảng đó không biết bao nhiêu lần. Cho nên kinh văn này nhất định phải giải thích rõ ràng. Tùy thuận tự tánh.

“Đương hiếu ư Phật” là quý vị phải nên hiếu khắp pháp giới hư không giới và bản thân là nhất thể. Quý vị có yêu bản thân không? Chúng sanh và bản thân là một không phải hai. Cho nên thực sự yêu chính mình quý vị có thể yêu tất cả chúng sanh. Người không yêu tất cả chúng sanh tuyệt đối không yêu bản thân. Họ yêu bản thân kia toàn là tự tư tự lợi, họ không phải là yêu thương, Phật Pháp gọi là tình chấp. Họ không hiểu yêu thương, hoàn toàn là mê mất tánh đức.

“Thường niệm sư ân”, thầy giáo, thiện tri thức hướng dẫn chúng ta, không có sự hướng dẫn của họ, làm sao chúng ta biết được những chân tướng sự thật này. Suốt một đời người ân đức cha mẹ lớn nhất, ân của thầy giáo cũng không khác gì ân cha mẹ. Ở Trung Quốc thời cổ đại, trong xã hội, ân đức của thầy giáo và ân đức cha mẹ được coi bình đẳng. Rõ ràng nhất là từ trên cách xưng hô có thể hiểu ra được. Ngày xưa, một người có danh có tự, chúng ta nói là danh tự, danh là danh, tự là tự. Tên là cha mẹ đặt, suốt đời không thể thay đổi, thay đổi là đại bất hiếu, một đời gọi tên chỉ có cha mẹ. Quý vị có làm đến tể tướng, hoàng đế gặp mặt quý vị cũng gọi bằng tự, chứ không gọi tên thật, là tôn trọng quý vị. Nếu như gọi tên quý vị tức là quý vị phạm tội rồi, quý vị bị kết tội rồi. Lúc này họ gọi quý vị bằng tên thật. Gọi tên thật quý vị tức là không còn chút khách khí gì với quý vị, là trách mắng quý vị. Gọi tên tự là cung kính đối với quý vị. Nhưng suốt đời ngoài cha mẹ gọi tên quý vị ra, thầy giáo gọi tên thật quý vị. Địa vị của thầy giáo và cha mẹ là bình đẳng. Phật Pháp thường nói, thân mạng có được từ cha mẹ, huệ mạng có được từ thầy giáo, cách nhìn của thầy giáo đối với học sinh còn quan trọng hơn đối với con cái mình. Toàn tâm toàn lực dạy học sinh cho tốt. Không có tư tâm.

Ngày xưa tham gia thi cử nhân, thi tiến sĩ, người thầy giáo của học trò thi đỗ này, con trai họ thi không đỗ, người ta đều khen ngợi thầy giáo: “thầy

giáo này dạy học trò rất tốt!”), nếu như con mình thi đỗ, còn tất cả học sinh không có ai thi đỗ, vị thầy giáo này ở khu vực đó không còn mặt mũi nào nữa. Người ta phê bình ông ấy có tư tâm, quý vị xem con trai ông ấy dạy thì thi đỗ rồi, những người khác đều thi không đỗ! Ông ấy ở địa phương này thậm chí còn không có chỗ đứng, xấu hổ! Ân đức của thầy giáo có thể không biết được sao? Tri ân họ mới có thể báo ân, không biết ân đức họ sẽ không có ý niệm báo ân. Hiện tại không ai dạy họ nữa, người hiện nay đều không biết ân cha mẹ, ân thầy giáo. Ngày xưa ai dạy? cha mẹ và thầy giáo trợ giúp nhau dạy. Ân cha mẹ phải cần thầy giáo dạy cho học trò, nói cho quý vị cha mẹ cực khổ như thế nào để nuôi lớn quý vị, yêu thương quý vị như thế nào, kì vọng như thế nào với quý vị, học trò mới hiểu được, về nhà mới biết cách hiếu thuận với cha mẹ. Ân đức của thầy giáo phải do cha mẹ dạy, đổi nhau để dạy, người này mới hoàn toàn hiểu rõ. Cha mẹ ở trước mặt con cái ngại nói ra: ta là cha, mẹ con, con phải hiếu thuận ta. Nếu nó hỏi ngược lại rằng: vì sao con phải hiếu thuận? Thì cho mẹ nói không ra lời. Thầy giáo cũng không thể nói: con là học trò của ta, con phải tôn trọng ta, nói không được, mà do cha mẹ dạy. Cha mẹ dạy con cái tôn sư trọng đạo. Thầy giáo dạy học trò hiếu thuận cha mẹ. Hiện nay không ai dạy nữa, cha mẹ không dạy con cái tôn sư trọng đạo. Ở nhà trường thầy giáo cũng không dạy học sinh hiếu thuận cha mẹ. Cho nên xã hội ngày nay bất hiếu bất kính. Trong xã hội ngày xưa, tất cả những điều bất thiện, tất cả những hỗn loạn, căn nguyên đó là gì? chính là con người bất hiếu bất kính. Đây là gốc, cũng là gốc của tất cả thiên tai, cũng là tất cả gốc của bệnh hoạn. Hiện tại xã hội này là xã hội gì? gốc đã hư hoại rồi. Phải cứu như thế nào? Không có cách gì cứu. Cũng giống như trước đây thầy Lý nói, thầy Lý thường nói, không phải nói một lần, xã hội ngày nay chư Phật Bồ Tát thần tiên hạ phàm cũng không cứu nổi. Điều này nghĩa là gì? Gốc hư rồi. Trung Quốc đối với cái gốc này sơ suất đã hai trăm năm rồi. Hai trăm năm trước nhà nhà đều coi trọng, người người đều biết. Hai trăm năm sau không ai biết nữa, không ai nói nữa, tổ tông truyền xuống, tinh thần văn hóa truyền thống Trung Quốc: ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức, không có ai nói nữa.

Năm ngoái, tôi ở Đài Loan chữa đau răng, nhìn thấy con đường ở Cao Hùng vẫn còn đường Bát Đức, còn có đường Tứ Duy, còn có dùng những tên như Trung Hiếu, Nhân Ái, Tín Nghĩa, Hòa Bình làm tên gọi những con đường, nhưng không có ai nói. Vì sao gọi là bát đức? người không biết rất nhiều. Tứ duy là gì? người không biết càng nhiều hơn. Cổ nhân đối với những điều này vô cùng coi trọng, đem những văn hóa truyền thống này, dùng phương pháp nghệ thuật để biểu đạt ra, xúc tiến rộng rãi. Hí kịch, âm nhạc, vũ đạo của

Trung Quốc nội dung của nó đều là bốn khoa. Bởi vì ngày xưa trường học ít, nhờ vào đâu mà xúc tiến? phải nhờ vào những hoạt động này. Ngày lễ, ngày nghỉ những biểu diễn nghệ thuật như vậy, nội dung biểu diễn là trung hiếu tiết nghĩa, nhân nghĩa đạo đức, biểu diễn những thứ này. Người không biết chữ, người chưa từng đi học, hiểu được cách làm người. Giảng đạo đức, tuân thủ nhân nghĩa, viết sách lập thuyết cũng là tuyên dương những văn hóa truyền thống này.

Cuối thời Mãn Thanh, trong một trăm năm này đã sơ suất không coi trọng nữa, có nói nhưng không làm. Trong Phật Pháp nói đây là thời mạt pháp. Mãn Thanh mất nước đến ngày nay trong một trăm năm này, người nói cũng không còn nữa. Vậy trong Phật Pháp gọi là diệt pháp, pháp không còn nữa. Hiện tại nếu muốn khôi phục, phải bắt đầu từ từ. Từ diệt pháp khôi phục đến mạt pháp, từ mạt pháp khôi phục đến tượng pháp, từ tượng pháp khôi phục đến chánh pháp. Phải cần bao nhiêu thời gian? Ít nhất phải mất bốn đời trở lên mới có thể khôi phục. Chúng ta nỗ lực như thế nào, trong thời đại của chúng ta chắc chắn không nhìn thấy được. Điều này phải nên biết. Chúng ta nhiều lắm thì đem chủng tử văn hóa truyền thống bảo tồn lại, không nên làm cho nó đoạn diệt. Có thể truyền cho một người hai người, củi lửa truyền nhau, xem ra là việc nhỏ nhưng là sự nghiệp của thần thánh. Trong lịch sử truyền thừa văn hóa đây là việc lớn, đây không phải là việc nhỏ, không có ai biết, âm thầm lặng lẽ, chăm chỉ nỗ lực trong học tập, đầu tiên là thành tựu bản thân. Con đường bản thân suốt đời này đi, con đường của thánh hiền. Học Phật là con đường của Phật Bồ Tát, con đường Đại Thừa. Ba câu nói này thực sự thấu suốt rồi, thực sự hiểu được rồi.

“Tam cú”, chúng ta xem tiếp, đều chỉ cho việc tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành, chỉ có sư đạo mới có thể giúp văn hóa truyền thống, Đại Thừa chánh giáo không đến nỗi bị diệt vong. Chỉ cần có một hai người thực sự nghiêm túc đang học, chánh pháp liền có thể dần dần thường trú thế gian.

“Lực giới hành nhân, bất khả sư tâm tự dụng, vi bồi bổn sư, li kinh bạn đạo”. Nếu như vậy, đây chính là tự cho mình đúng. Giáo dục Thánh hiền sắp đoạn tuyệt rồi, không sao cả, có tôi đây, có tôi thay thế, đây gọi là sư tâm tự dụng, xem ra, nghe ra dường như là đúng, kỳ thật họ có năng lực đó không. Thực sự kế thừa đạo chính thống không? Không thể. Kế thừa là đang cây cũ nhưng sanh cành mới, đó là kế thừa. Văn hóa truyền thống Trung Quốc giống như cây cổ thụ ngàn năm, cây thần, cây ba ngàn năm trở lên gọi nó là cây thần rồi. Nó nảy cành mới, mọc lá mới, nở hoa mới. Chứ không phải là gì? Đây

không phải là không cần nữa. Tôi ở một nơi khác, lại mọc ra một cành khác, đó gọi là tự cho mình đúng. Đó là làm trái với bốn sư, lia kinh phản đạo. Họ làm ra thứ của riêng họ, dùng tri kiến của bản thân để giải thích kinh Phật, bản thân là vọng tâm, không phải là chân tâm. Kinh Phật giảng là dùng tâm gì lưu xuất ra? Chân tâm. Không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, trong thanh tịnh bình đẳng giác lưu xuất ra. Chúng ta có tự tư tự lợi, chúng ta có danh văn lợi dưỡng, chúng ta có tham sân si mạn, chúng ta dùng tâm này để giải thích kinh điển Thánh hiền thì giải sai rồi, không phải Như Lai chân thật nghĩa, là ý của tôi, là ý của quý vị, là ý của họ, không phải là Như Lai chân thật nghĩa. Nếu như tôi hoàn toàn không cần nó nữa, tôi kiến lập một học thuyết mới, đây đều thuộc về sư tâm tự dụng. Bản thân quý vị kiến lập có thể vượt qua người khác được sao? Không thể. Đầu tiên quý vị phải khẳng định, quý vị phải thừa nhận, chắc chắn không thể. Quý vị phải nghĩ xem, vì sao không thể? Người ta tâm thanh tịnh, tâm ta không thanh tịnh, mình làm sao mà sánh với họ được? Trong tâm họ không có tham, sân, si, mạn, nghi, ta còn có, tôi sẽ không bằng họ. Họ vô ngã, ta có ngã, ta chấp trước thân thể này là ta, ta chấp trước có thể tư duy, có thể tưởng tượng đây là ta, người ta đều không chấp trước nữa, không sánh bằng. Không lão phu tử, người đời sau xưng ông là Thánh nhân, là đại Thánh nhân trong các thánh nhân. Đây là chí thánh, thánh nhân chí cao vô thượng. Ông suốt một đời dùng tâm thái gì để cầu học? Chúng ta phải nên học tập, “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cở”, nói rất rõ ràng, bản thân tôi suốt đời này không có sáng tạo, không có phát minh, những thứ tôi học được, tôi tu được, những thứ tôi dạy, những thứ tôi truyền lại, hướng dẫn học trò truyền cho đời sau, toàn là của cổ thánh tiên hiền, không có thứ gì của bản thân, đây gọi là sư thừa. Không có sư thừa tức là sư tâm tự dụng. Sư tâm tự dụng là phủ định quá khứ, cho rằng hiện tại vượt qua ngày xưa. Quan niệm này sai rồi, quá sai lầm rồi, sai lầm đến vô lý. Chúng ta nếu như không phải là mấy mươi năm lại đây hun đúc điển tịch của Thánh hiền, chúng ta cũng không biết, chúng ta cũng sai rồi. Nhưng bản thân không biết mình sai, mà cho rằng mình đúng. Ngược lại là gì? cho rằng cổ thánh tiên hiền sai, cho rằng kinh điển Phật Giáo là sai lầm. May thay hai ba mươi năm gần đây, các nhà lượng tử vật lý học, thực sự vén màn bí mật của vũ trụ, lại có thể giống như kinh Phật đã nói vậy. Họ đã cứu Phật Giáo. Họ đã làm chứng minh thay cho Phật Thích Ca Mâu Ni, những phát hiện, nghiên cứu gần đây, hóa ra Phật Thích Ca Mâu Ni ba ngàn năm trước đã nói rõ ràng nói thấu đáo rồi. Khoa học càng hướng về trước mà phát triển, đối với Đại Thừa càng có lợi ích. Khoa học tiếp thu, khoa học khẳng định rồi. Bladen có một quyển sách tên là Vô Lượng Chi Vãng, sách nói những gì? Chính là quốc sư Hiền Thủ

trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến, chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Loại chu biến thứ nhất là năng lượng. Bất luận là hiện tượng vật chất hay là khởi tâm động niệm, ý niệm vừa khởi liền khắp cả pháp giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy, không ai tin tưởng. Cổ đức xưa nay nói cho chúng ta những thứ này, chúng ta đọc được rồi, hoặc là nghe được rồi, bán tín bán nghi. Bán tín, chúng ta từ đâu mà sanh khởi lòng tin? Là nhờ đức hạnh của những người này, những người này họ không nói vọng ngữ, sẽ không dối người, chúng ta tin tưởng họ. Điều nghi hoặc là điều này chúng ta nghĩ không thông, vì sao lại có những hiện tượng này? Hiện tượng này lý luận y cứ ở đâu cũng không biết. Tuy kinh điển đã nói rõ ràng rồi, chúng ta xem không hiểu, chúng ta thực sự mà nói, nhìn thấy những báo cáo khoa học, quay đầu lại nhìn lại những câu kinh này, hiểu được một ít. Vì sao vậy? đó là do có khoa học thí nghiệm làm chứng minh rồi. Không có những báo cáo khoa học này thực sự là bán tín bán nghi. Nguyên nhân này là gì? tâm chúng ta không đủ thanh tịnh, thực sự tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là thiên định. Cho nên định sanh huệ, trong định quý vị nhìn thấy chân tướng sự thật rồi, quý vị liền tin tưởng. Cho nên Phật nói hiện tượng của vũ trụ chính là khởi nguyên của vũ trụ, làm sao lại có những sự việc này. Bát địa trở lên mới có thể thấy được, gọi là viên giáo. Thất địa trở về trước không nhìn thấy, bát địa Bồ Tát mới tiếp xúc được, bát địa trở lên cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị, đẳng cấp của trong giáo lý Đại Thừa, 52 đẳng cấp, năm cấp cao nhất tất cả đều thấy được, chỉ có họ mới rõ ràng, họ mới hiểu được, họ thực sự được lợi ích. Đó là lợi ích gì? Đại tự tại. Thứ họ chứng được gọi là pháp thân thanh tịnh. Pháp thân thanh tịnh không có tướng. Pháp thân thanh tịnh ở đâu? Khắp pháp giới hư không giới đều có, tất cả mọi nơi tất cả mọi lúc không khi nào không có nó. Họ liền giống như hư không vậy, họ không có bất cứ hình trạng nào. Ba loại hiện tượng họ đều không có. Ba loại hiện tượng này chính là vật chất, tinh thần và tự nhiên. Ba loại hiện tượng đều không có, nhưng họ có thể hiện, có thể biến. Người ở nơi nào có cảm, có cảm với họ, họ liền xuất hiện ở nơi đó. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, cảm họ liền hiện, cảm nếu như mất rồi, họ liền không còn nữa, đây gọi là đắc đại tự tại. Khắp pháp giới hư không giới không nơi nào không hiện thân. Tuy hiện thân, hiện thân là giúp đỡ chúng sanh giải quyết vấn đề, vấn đề giải quyết rồi thì không thấy họ nữa. Họ lại trở về Thường tịch quang rồi, thật tự tại, không để lại dấu vết gì. Vì sao không lưu vết tích? Không cần thiết, có dấu vết là có phiền phức, không có dấu vết thì phiền phức gì cũng không còn. Ẩn hiện như thị, ẩn hiện tự tại, có duyên thì hiện, không có duyên thì ẩn, tự tại biết bao, tự tại hơn cõi Thật báo nhiều. Người trong cõi thật báo tập khí vô thi vô minh

chưa đoạn sạch sẽ, rất tự tại, nhưng không tự tại bằng cõi Thường tịch quang. Thường tịch quang là đại tự tại viên mãn rốt ráo.

“Đương tri phổ lợi chi đạo”, đạo là phương pháp, phương pháp phổ lợi chúng sanh. “Đầu tiên là làm cho Phật pháp cứu trú bất diệt”, đây là dạy cho chúng ta, Thế Tôn dặn dò phải đem phương pháp này, quảng nghĩa pháp này là tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng trong 49 năm. Nghĩa hẹp chính là bộ kinh này, chính là phương pháp trì danh niệm Phật này. Thiện ở trong thiện, không có thiện nào có thể sánh bằng.

Người hiện tại yêu thích nhất là gì? Thích nhất là tiền. Không có ai không thích tiền. Quý vị thích tiền thì tôi dùng tiền để làm ví dụ. Thế giới Cực Lạc là trong khắp pháp giới hư không giới nó là ngân hàng số một. Phật A Di Đà là tổng giám đốc của ngân hàng này. Chúng ta ngày nay niệm A Di Đà Phật, tức là thêm cổ đông vào ngân hàng này. Một câu niệm Phật là thêm một cổ phần, một vạn tiếng niệm Phật quý vị đã thêm được một vạn cổ phần. Thế giới Cực Lạc thuộc về ai? Quý vị có cổ phần trong đó là của quý vị. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là Phật A Di Đà từ vô lượng kiếp về trước tại nhân địa, giống như thân phận chúng ta vậy, xuất gia tu hành, phát 48 nguyện, 48 nguyện này dùng thời gian năm kiếp tu hành để thực hiện, cho nên Thế giới Cực Lạc là 48 nguyện thành tựu công đức. Đây chính là tiền vốn của Phật A Di Đà, kiến lập nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Ngài dẫn đầu. Chúng ta hiện nay ra sức mà đầu tư. Chúng ta có quyền cổ đông, Thế giới Cực Lạc chúng ta cũng có phần ở đó. Sức lực chúng ta đầu tư càng nhiều, địa vị thân phận của quý vị ở Thế giới Cực Lạc liền được củng cố cao hơn. Thế giới đó là Cực lạc, không có khổ, không có tai, không có nạn. Con người ở thế giới đó, không có phiền não, không có ưu tư, không có vương bận, không có đau khổ, không có đoán mệnh, người người đều là vô lượng thọ. Từ vô lượng của hữu lượng, cuối cùng tu thành vô lượng thực sự. Quý vị chứng đến Thường tịch quang, chứng đến quả vị Diệu giác, quý vị liền chứng được vô lượng thực sự. Đẳng giác vẫn là vô lượng của hữu lượng. Diệu giác chính là vô lượng. Từ vô lượng của hữu lượng vào vô lượng của vô lượng. Cơ hội khó được, người nào có thể nắm chắc được? Danh hiệu Phật trong tâm không gián đoạn, người này có thể nắm chắc được rồi. Trong tâm có Phật A Di Đà, miệng thường niệm A Di Đà Phật. Trong miệng thường niệm có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là bản thân niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Thứ hai là giáo hóa chúng sanh, ảnh hưởng người khác, cho nên niệm Phật ra tiếng là tự lợi lợi tha, tự tha nhị lợi. Không niệm Phật ra tiếng là chỉ có tự lợi, không có lợi tha. Đạo lý thực sự hiểu rõ rồi, hiểu thấu đáo rồi, quý vị sẽ thật làm, sẽ quyết tâm thực tế mà làm. Phương

pháp niệm Phật nhất định không thể gián đoạn. Đây chính là “chánh pháp cứu trụ bất diệt”. Vì làm cho pháp cứu trụ, nên nói “đương kiên trì chi”. Sự tu học của chúng ta phải kiên trì, sự hoằng truyền của chúng ta phải kiên trì, không thể gián đoạn. Quan trọng nhất là bồi dưỡng pháp sư giảng kinh. Điều này phải kiên trì. Thực sự phát tâm hoằng pháp lợi sanh, chúng ta phải toàn tâm toàn lực để giúp đỡ họ, chăm sóc họ, thành tựu cho họ. Làm cho Phật Pháp cứu trụ thế gian.

“Vô đắc hủy thất”, trong việc hủy này đáng sợ nhất là khen mình chê người. Đây là lỗi mà tất cả chúng sanh rất dễ dàng phạm phải. Luôn cho rằng bản thân hơn hẳn người khác, tâm ngạo mạn sanh khởi rồi, tâm tật đố sanh khởi rồi. Phải nên biết, ngạo mạn tật đố là hủy Phật Pháp, là đang diệt Phật Pháp, điều này phải nên biết. Biết bao người, tôi đang hộ trì, tôi đang hoằng dương, nhưng cũng đang hủy báng, cũng đang chướng ngại. Cho nên việc tu học của chúng ta thường biến thành điều gì? Tội phước huê vốn. Học suốt một đời đến cuối cùng không có thành tích gì đáng nói, cho nên còn phải chịu nghiệp báo, thiện có thiện báo, ác có ác báo, nghiệp nhân quả báo không sai mấy may, quý vị không có cách gì lọt qua được. Đặc biệt trong thế hệ chúng ta đây, lúc nào nơi nào chỉ cần cần thận quý vị sẽ nhìn thấy. Đến lúc quý vị thấy rồi, tâm lo sợ liền sanh khởi. Tôi phải có thành tựu, tôi không thể phạm những sai lầm này. Nếu như tôi luôn luôn phạm phải những sai lầm này, bản thân ngay trong đời này nhất định không thể thành tựu được. Hoằng pháp hộ pháp làm một đời này vẫn phải đến đường ác. Đến trong đường ác, cũng còn may là hôm nay quý vị học Phật, đọa đến đường ác chịu tội cũng có nhẹ hơn một chút, không thể không chịu tội.

Nghĩ xem Đề bà đạt đa, Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, ông cùng Phật Thích Ca Mâu Ni là anh em họ, xuất gia với Phật, có một ý niệm bất thiện, nhìn thấy Phật được rất nhiều người cung kính, ông liền sanh tâm tật đố, luôn nghĩ bản thân mình một ngày nào đó có thể thay thế được Phật. Bản thân cũng giảng kinh thuyết pháp, cũng có không ít tín chúng theo ông. Ông giảng kinh hủy báng Phật Thích Ca Mâu Ni, lập ra chủ trương kỳ quái, phê bình Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây chính là làm trái với bốn sự, lia kinh phản đạo. Còn muốn hại Phật Thích Ca Mâu Ni, đặt Phật Thích Ca Mâu Ni vào chỗ chết. Trong tội ngũ nghịch có một tội là làm thân Phật chảy máu, chính là câu chuyện của Đề bà đạt đa. Đoàn thể của Thế Tôn trú trong rừng hoang vu, ngủ dưới gốc cây một đêm, mỗi ngày đến tụ lạc, chính là chúng ta nói đi khát thực nơi thôn quê thành thị, con đường họ đi Đề bà đạt đa rất quen thuộc, đúng lúc Ngài phải đi ngang qua vách núi cao, cho nên Đề bà đạt đa liền đứng trên

đỉnh núi, chuẩn bị một tảng đá rất lớn, Phật đi khất thực đi ngang qua dưới núi, ông đẩy tảng đá xuống, muốn đè chết Phật. Phật phước báo rất lớn, có thần hộ pháp bảo hộ, lúc đẩy tảng đá xuống Bồ Tát Vi Đà ở trong không trung, dùng chày kim cang chặn lại, tảng đá liền bẻ ra, tảng đá bẻ ra đè lên mu bàn chân của Phật Thích Ca Mâu Ni, làm chảy máu, rồi để lại một vết thương, làm thân Phật chảy máu, là một trong năm tội nghịch. Đây là muốn mưu hại thầy mình, xuất phát từ nguyên nhân gì? Xuất phát từ tật đố chướng ngại, muốn thay thế ngài, nên tạo tội nghiệp nặng như vậy. Cho nên Phật liền giải thích rõ ràng cho mọi người, sau khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục vô gián, địa ngục a tỳ. A tỳ là tiếng phạn, tức là địa ngục vô gián. Năm loại tội nghiệp đọa vào địa ngục này, năm loại tội nghiệp, đầu tiên là giết mẹ, thứ hai là giết cha, thứ ba là giết A la hán, A la hán tiêu biểu cho thầy giáo, thứ tư là làm thân Phật chảy máu, điều này tiêu biểu cho cái gì? diệt Phật Pháp, thứ năm là phá tăng hòa hợp. Một đoàn thể tu hành rất tốt rất như pháp, quý vị đồn thổi dựng chuyện để phá hoại, làm cho đại chúng sanh khởi hoài nghi đối với họ, không đến đạo tràng của họ nữa. Năm loại tội này gọi là ngũ nghịch tội, còn nghiêm trọng hơn cả thập ác. Thập ác đọa địa ngục, ngũ nghịch này đọa vào địa ngục vô gián, dễ dàng phạm hay không? Rất dễ dàng phạm. Cho nên phải chăm chỉ học tập, nhất định không có tư tâm, không có tham, sân, si, mạn, không có tật đố tổn hại. Quý vị mới có thể vĩnh viễn không thoái chuyển nơi chánh pháp. Chúng ta bị người khác hại cũng không sao, tuyệt đối không thể hại người khác. Đạo lý này chúng ta phải hiểu những điều cổ đức khuyến dạy chúng ta.

Chúng tôi ngày nay ở hải ngoại cũng hướng dẫn mọi người, trung thứ từ bi để hóa giải những xung đột của xã hội. Trung thứ, là nho giáo nói, là đạo của Khổng Mạnh. Trong Luận Ngữ nói: “phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hĩ”. Phật Pháp là từ bi. Khổng Tử nói trung tín, Lão tử nói tam bảo: thứ nhất là từ, từ bi; thứ hai là kiệm, tiết kiệm, tri túc, thứ ba không dám đi trước thiên hạ. Vì sao vậy? Làm người khác tật đố chướng ngại. Chúng ta nếu như thực sự để học, báo đáp ân đức người, người khác đối với chúng ta tốt thì ghi nhớ không quên, phải biết báo ân. Không báo oán người khác, người khác đối với ta xấu xa thế nào, hủy báng ta, sỉ nhục ta, lừa dối ta, hãm hại ta, xóa bỏ tất cả, không nên để ở trong lòng, ngược lại cảm ơn họ, Vì sao vậy? họ đến thử thách ta xem ta có công phu nhân nhục không. Tâm địa ta thanh tịnh hay không, phải chịu được thử thách, không có oán hận, không có tật đố, không có chướng ngại, không báo oán người khác.

Chia lỗi với người khác, không chia công người khác. Cùng làm việc với người khác, có sai lầm ta đứng ra gánh vác, có công đức đầy cho người khác,

vậy là tốt! thành tựu điều tốt cho người, không thành tựu điều xấu cho người, giấu điều xấu của người, không giấu điều tốt của người. Tôi một đời không cô phụ người khác, có thể chấp nhận người khác cô phụ tôi. Tôi không hủy báng người khác, tôi có thể chịu được người khác đến hủy báng tôi. Phải dùng thâm tâm để bặt người khác. Nhìn thấy người này có thể dạy có thể thành tựu, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Cùng làm việc với người khác nhất định phải nhiệt tình. Cố gắng hết sức đừng để người khác tật đổ chướng ngại đối với mình. Tật đổ chướng ngại, nói thật là con người chỉ cần thực sự học vô ngã, người khác tật đổ chướng ngại đối với mình toàn là vô ích, kết tội sẽ không kết tội với mình. Kết tội với ai? Phải kết tội với người nhận được lợi ích. Ví dụ như giảng kinh dạy học, chúng ta đồn thổi dựng chuyện, hủy hoại đạo tràng này, có mắc tội với mình không? Không mắc tội. Mắc tội với ai? Mắc tội với thánh chúng hữu duyên của đạo tràng này, kết tội với họ. Cơ hội họ nghe kinh nghe pháp không còn nữa, mắc tội là từ phương diện này. Đây là gì? Đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh. Đây là một loại tội. Loại tội thứ hai là chướng ngại chánh pháp Như Lai trụ thế. Hai loại tội này chính là tội địa ngục vô gián. Họ không hại đến tôi, tôi cảm kích họ, tôi phải đem công đức tu học của mình hồi hướng cho họ. Vì sao vậy? Họ đọa địa ngục, mong chịu khổ ít hơn một chút. Luôn phải dùng tâm lân mẫn để đối với mọi người. Vì sao vậy? Họ bồn tánh vốn thiện, họ vốn đã là Phật. Họ làm ra những việc hồ đồ này là nhất thời mê hoặc, nhất định phải dùng tâm lân mẫn để đối đãi với họ, không nên so đo, không nên có tâm báo thù. Quý vị sẽ nhìn thấy rất rõ ràng. Họ hiện tại tạo nghiệp, họ tương lai đi đến đâu. Quý vị phải nhìn thấy lúc quả báo đến, quý vị sẽ thương cảm cho họ. Tâm lượng phải lớn, phải có thể bao dung, không nên nghe lời đồn thổi, bởi vì tật đổ chướng ngại rất nhiều, người này là người có thể tạo ra chuyện, người đó nói, quý vị chớ đụng đến họ, họ là một người xấu, được rồi, vậy là chúng ta cho qua rồi. Chúng ta buông xuôi cũng có lỗi, chúng ta không có tội, nhưng họ có tội, tội của họ rất nặng. Những sự việc này trong suốt cuộc đời tôi đã nhiều lần gặp phải. Bản thân chúng tôi đích thân kinh nghiệm qua. Chúng tôi bị người khác hiểu lầm, người khác hiểu lầm chúng tôi, những sự việc này thường thường xảy ra. Chúng tôi biết xã hội này hoàng dương chánh pháp, là một sự việc lớn vô cùng gian khổ, rất khó rất khó. Chướng duyên quá lớn, quá nhiều! Bản thân chúng tôi cũng hiểu được đó là người tốt, muốn giúp đỡ họ, nhưng những người chung quanh không cho phép, không đồng ý, vậy là đành buông xuôi thôi. Những người xung quanh tạo nghiệp, tạo nghiệp họ phải nhận lãnh quả báo, quả báo không tốt. Vì sao họ lại làm như vậy? Toàn là do tật đổ chướng ngại, toàn là tranh quyền đoạt lợi. Đoàn thể chúng ta nhỏ quá, không có quyền hạn lớn, cũng không có lợi lớn,

có ai tranh hay không? Có, không phải không có ai. Chúng tôi hiểu rất rõ, tôi hiện tại không hỏi không nói đến nữa. Vì sao vậy? Tôi hi vọng tôi nhanh chóng đến Thế giới Cực Lạc, tôi không muốn sống ở đây nữa. Cho nên quý vị bất luận làm sự việc gì, tôi đều hoan hỉ, cứ làm đi! Nếu thực sự sang năm thiên tai bùng phát, tôi và Hồng Kông cùng sống chết. Chúng tôi tin tưởng lúc thiên tai đến, Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi có lòng tin như vậy, việc tốt không phải là việc xấu! Phật Thích Ca Mâu Ni luôn luôn nhắc nhở trong kinh điển khuyên dạy chúng ta, hướng dẫn chúng ta. Chúng ta trong đời này mục tiêu duy nhất, phương hướng chính xác rồi, đó là báo Phật ân đức, đây là đền đáp ơn thầy giáo. Sáu chữ hồng danh, tâm tâm hồi quy Tịnh Độ, làm đệ tử chân thật của Phật A Di Đà. Giống như kinh Phật nói đệ tử số một. Chúng ta phải thật làm. Vì vậy sự tâm tự dụng là điều vô cùng đáng sợ. Đáng sợ nhất là gì? Đáng sợ nhất là phát sanh nơi bản thân mình, nhưng bản thân lại không biết. Không phải ngày ngày đều phản tỉnh, ngày ngày đều sám hối, ngày ngày đều sửa đổi, khó, thật sự khó!

Tôi theo thầy Lý mười năm, ở nơi đó học được rất nhiều lời giáo huấn. Quan trọng nhất là không đắc tội với bất cứ người nào. Họ làm việc xấu, phá hoại Phật Pháp, cũng không đắc tội với họ, cũng không cần khuyên nhủ họ. Vì sao vậy? Họ không thể tiếp thu. Không thể tiếp thu mà khuyên ngăn họ, họ liền trở thành kẻ thù. Điều này không thể không biết. Thầy giáo ở Đài Trung một đời dạy học, chúng tôi tận mắt nhìn thấy, người có thể tiếp thu, thầy giáo thật dạy; người không thể tiếp thu thầy giáo vô cùng khách khí. Thầy nói với tôi: nhất định không kết ác duyên với người khác, hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức. Có thể tiếp thu một phần thì dạy một phần, có thể tiếp thu hai phần thì dạy hai phần, đây là trí tuệ chân thật. Chỉ có thể tiếp thu một phần mà dạy hai phần, một phần kia họ hấp thu không được, vậy là quý vị nói uổng lời rồi. Có thể tiếp thu mười phần quý vị chỉ dạy chín phần, quý vị có lỗi với họ, quý vị vẫn còn một phần chưa dạy họ. Đây là sự việc không hề dễ dàng trong việc dạy học. Phải luôn luôn nghĩ đến thân người khó được, Phật Pháp khó nghe, được thân người thật khó, được thân người lại gặp được Phật Pháp nếu không thể nắm bắt lấy, nếu không thể ngay trong đời này thành tựu, thì đáng tiếc vô cùng!

Vậy muốn thành tựu, quý vị phải thực sự buông xuống. Đây không phải là nói cho vui. Phải triệt để buông bỏ, quý vị mới có thể khê nhập cảnh giới. Có một mảy may tư tâm chính là chướng ngại, chướng ngại nghiêm trọng, cho nên đoạn sau có bốn câu nói rất hay “vô đắc vi vọng, tăng giảm kinh pháp”, đây là nói về lưu truyền pháp bảo. Không thể tùy ý mình mà sửa đổi nó. Nhất

định phải tuân theo những nguyên văn nguyên ý trong kinh điển mà truyền tiếp xuống.

Cuối cùng tổng kết nói: “lý kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết”, mỗi chữ mỗi câu trong kinh điển đều phải tuân thủ. Xa rời kinh điển tức là ma nói, nó không phải là Phật nói.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây.

“Thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp, ngã pháp như thị, tác như thị thuyết. Như Lai sở hành, diệc ưng tùy hạnh, chủng tu phước thiện, cầu sanh tịnh sát.”

Niệm lão ở trong chú giải nói với chúng ta: “hữu kinh bát cú”, phần trước chúng ta đọc qua tám câu kinh này. “Thật là tổng kết của toàn bộ kinh”, bộ kinh này sắp giảng xong rồi, đây là phần lưu thông. Đơn vị cuối cùng có sáu phẩm kinh, tám câu này là tổng kết của toàn kinh, là cương yếu tu hành của Tịnh Tông. Trường hàng Thế Tôn thuyết trong hội này đến đây là hết, đến đây là kết thúc, trường hàng kết thúc rồi.

Nên biết tám câu này, thật là câu cuối cùng của Tịnh Tông. Đây là câu kết thúc của toàn kinh. Đây là Di giáo cuối cùng trong hội này. Phẩm dưới đây là kệ tụng, đến đoạn này là trường hàng. Trường hàng đến chỗ này là kết thúc rồi.

Tám câu này “lý sự tề chương”, chương là sáng rõ, có lý có sự. “Chánh trợ tịnh hiển” có chánh có trợ. “Như Lai bí tạng, hòa bàn thác xuất”. Như Lai bí tạng là gì? Phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là Như Lai bí tạng. Câu đầu tiên “thường niệm bất tuyệt”, câu nói này quan trọng. Sao gọi là “thường”? Thường là không gián đoạn, Bồ Tát Đại Thế Chí ở trong chương Viên Thông dạy chúng ta phương pháp niệm Phật. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, thường chính là liên tục. Đô nhiếp lục căn là gì? Chính là vạn duyên buông bỏ. Mắt chớ đi xem, chẳng có gì đáng xem cả. Tai đừng nghe nữa, chẳng có gì đáng nghe. Sáu căn từ cảnh giới bên ngoài thu trở lại, quý vị có thể buông ngũ dục lục trần xuống được, tâm thanh tịnh của quý vị liền xuất hiện. Tâm thanh tịnh là chân tâm. Dùng tâm này để niệm Phật, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, đây gọi là thường niệm. “Thường niệm bất tuyệt”.

Kinh tức là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chú giải dưới đây nói tiếp. Như trong “Phẩm vãng sanh chánh nhân” của bộ kinh này, câu đầu tiên đã nói:

“nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng, viết sách cúng dường, ngày đêm liên tục, cầu sanh nước kia”, chính là ý thường niệm bất tuyệt đoạn này nói. Bộ kinh này không dễ dàng gì nghe được. Vì sao vậy? thời kỳ chiến tranh Trung Nhật, 70 năm trước, lão cư sĩ Hạ Liên Cư đem bộ kinh này hội tập thành rồi. Tuy kinh điển đã hội thành nhưng chưa lưu thông rộng rãi. Người biết được ít quá, ở Đại lục lưu thông rất bị giới hạn, rất nhiều người không biết được. Pháp sư Luật Hàng đến Đài Loan, sư thân cận với Hạ lão cư sĩ, từng nghe Hạ lão cư sĩ giảng kinh, đem hai quyển kinh này về Đài Loan, tặng cho thầy Lý, thầy Lý nhìn thấy quyển kinh sách này, lời tựa dài của phần trước phẩm thứ nhất là thầy giáo của mình viết – Mai Quang Hi, xem rồi vô cùng hoan hỷ, cảm động, nghĩ đến ân đức của thầy giáo, tại Đài Loan giảng qua một lần, in ra hai lần. Đại khái cũng khoảng hai ba ngàn quyển, sau này không còn in nữa. Lần đó sau khi giảng xong có chướng ngại, tức có rất nhiều người phê bình, nên thầy không giảng nữa. Lúc thầy giảng bộ kinh này, tôi còn chưa quen biết thầy. Tôi đến Đài Trung, thầy giảng Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ hai, dùng bản của Khương Tăng Khải, cho nên tôi nghe Kinh Vô Lượng Thọ là Khương bản, không phải là bản này. Sau khi nghe xong Kinh Vô Lượng Thọ thầy giáo đem bản hội tập của Hạ Liên Cư giới thiệu cho tôi, tôi mới biết có một quyển như vậy. Mở ra đọc tụng, vô cùng hoan hỷ. Vì sao vậy? Dễ hiểu hơn bản của Khương Tăng Khải, lại thấy thầy Lý lúc đó giảng kinh chú giải, chú giải của thầy rất đơn giản, tức chú giải trên quyển kinh, gọi là mi chú. Những chú thích này chúng tôi in ra, lúc thầy giáo viên tịch chúng tôi mới in ra. In ra mười ngàn quyển, số lượng này nhiều nhất, lưu thông ở trong và ngoài nước. Quý vị xem nhân duyên này khó được biết bao! Năm xưa tôi có được bản của thầy giáo, tôi thưa với thầy là “em đến học giảng”, thầy giáo không đồng ý. Nguyên nhân là gì? Anh tuổi còn trẻ quá. Nhỡ may có người phê bình anh chóng đỡ không nổi. Nhân duyên năm đó, quản trưởng Hàn đã 50 tuổi, làm chúc thọ sinh nhật lần thứ 50 cho bà ấy, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, thầy giáo khuyên tôi không nên giảng bộ kinh này, đổi lại giảng kinh Lăng Nghiêm. Giảng Kinh Lăng Nghiêm không có ai nói gì. Hình như hồi đó, chúng tôi dùng bản kinh bạch thoại, in ra một ngàn bản, kinh bản kết duyên với mọi người, đổi lại giảng Lăng Nghiêm, cho nên không dễ dàng, thực sự là rất khó rất khó! Cứ như vậy đợi đến khi thầy Lý viên tịch, lúc đó thời gian tôi ở Mỹ nhiều, ngẫu nhiên tìm ra được bản của thầy Lý, nghĩ đến việc chúng tôi báo ơn thầy giáo, dùng phương pháp gì? In kinh, in chú giải của thầy giáo, in mười ngàn quyển, dùng công đức này hồi hướng cho thầy giáo. Không ngờ ở hải ngoại nhận được rất nhiều sự đón nhận của đồng tu, họ đến tìm tôi, hi vọng tôi giảng một lần. Cho nên chúng tôi giảng lần thứ nhất lần thứ hai đều

giảng ở Mỹ, ở Canada. Từ Mỹ trở về đến Đài Loan có lẽ là giảng lần thứ ba, lần thứ tư. Tôi nhớ những năm đó, tôi cũng dùng Kinh Hoa Nghiêm lại, kinh này là trung bản Hoa Nghiêm, không ai kiểm chuyện nữa, giảng qua mười lần.

Ở Mỹ tôi gặp Hoàng Niệm Lão, vô cùng hoan hỷ, lúc đó giảng bộ kinh này, hoằng dương bộ kinh này, ở hải ngoại chỉ có một mình tôi, không có người thứ hai, mới biết được ở Trung Quốc quốc nội chỉ có một mình ông ấy, cũng không có người thứ hai. Những năm gần đây đã khởi được tác dụng, trong nước ngoài nước đều biết được có bản kinh này. Tuy có rất nhiều chướng ngại nhưng đều đột phá được. Chúng tôi còn có tâm kiên nhẫn này, còn có công phu nhẫn nhục, không bị bất cứ ảnh hưởng gì, bản thân chúng ta nghiêm túc học tập, hơn nữa đồng tu cũng không ít, rất tốt. Tâm chúng ta kiên định, tín tâm của họ cũng kiên định, nương theo bộ kinh này mà tu hành, người niệm Phật vãng sanh rất nhiều, tướng lành hi hữu, tăng trưởng tín tâm của chúng tôi đối với pháp môn này. Chúng ta phải kiên trì đến cùng, nhất định không thay đổi. Đây là lần thứ 11 tôi giảng chú giải của Niệm Lão rồi, cũng báo ân khô tâm của Niệm Lão chú giải kinh này. Thân mang nhiều bệnh trong thời gian sáu năm đã hoàn thành chú giải rồi. Đây là tập kinh luận đại thành của cô đức chú giải, cho nên chú giải của ông là tập chú, trích dẫn kinh luận 83 loại, chú sớ của cô đức 101 loại, chú giải của đại đức Tịnh Tông Nhật Bản Hàn Quốc có 9 loại, tổng cộng 193 loại để chú giải tập đại thành này. Đối với 9000 năm thời kỳ mạt pháp, làm ra những công hiến lớn lao nhất. Chúng ta biết ơn báo ơn phải hoằng dương rộng rãi nó, giúp những người hữu duyên sau này gặp được bộ kinh này có thể sanh khởi chánh tín, có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, công đức vô lượng vô biên. Ngày nay chúng ta gặp được rồi, phải trân quý cơ duyên này, tuyệt đối không thể để cho nó luống qua. Đây là ý của thường niệm bất tuyệt.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 586